

# THÔI VĨ

崔 煒

Tuyển từ : Thái Bình Quảng Ký  
Tác giả : Bùi Hình  
Bản dịch của : Phạm xuân Hy

*Một ngọn đèn xanh lửa đóm, hắt hieu tranh sáng với loài ma,  
Bao phen dặm cát bụi hồng, tất cả khêu cười cho lũ quỷ*

Liều Tuyền Cư Sĩ **BỒ TÙNG LINH**

Niên hiệu Trinh Nguyên đời Đường, có người họ Thôi tên Vĩ, vốn là con quan có Giám Sát Ngự Sử Thôi Hưởng. Khi còn sinh tiền, Thôi Hưởng từng nổi tiếng là người giỏi làm thơ, sau chết trong lúc tông sự ở Nam Hải.

Thôi Vĩ cư trú ở Nam Hải, tính tình rộng rãi khoáng đạt, trượng nghĩa khinh tài, không chăm lo gì đến gia tài sản nghiệp. Trong vòng mấy năm thì khánh tận, tiền bạc hết sạch sành sanh, đành đến cửa chùa ngủ đậu.

Một hôm vào tết Trung nguyên ngày này dân chúng Phiên Ngung thường có tục đem thức ăn ngon đến chùa cúng lễ, và tập trung hàng trăm thứ trò chơi múa diễn ở Khai Nguyên Tự.

Vĩ cũng đến đó để xem.

Chàng thấy có một bà lão ăn mày, nhân không đề phòng bị té, làm đổ vỡ một bình rượu của một quán bán rượu, bị chủ quán vung chân múa tay đánh đập. Mà bình rượu, thật ra, cũng chỉ đáng giá một mâm tiền mà thôi. Vĩ thấy vậy, lòng thương hại, bèn cởi chiếc áo đang mặc trên người ra để bồi thường thay cho bà lão.

Bà lão bỏ đi thẳng, chẳng thềm cảm ơn một lời.

Sau đó một hôm, bà lão tìm đến báo với Vĩ rằng :

-Mụ xin đa tạ công tử đã cứu mụ thoát khỏi tai nạn. Mụ có thuật châm cứu chữa khỏi bệnh bấu trên người, nay có mấy sợi cỏ ngải vùng Việt Tinh Cương tặng công tử, nếu như mà gặp người mắc bệnh đó, chẳng những có thể trị cho người ta, lại còn được vợ đẹp nữa.

Thôi cười, rồi cầm lấy những sợi ngải, thì bà lão đã thình lình biến mất.

Ít lâu sau Vĩ đến vùng Hải Quang Tự du ngoạn, gặp một vị sư già, có cái bấu mọc ở tai, chàng lấy ngải ra đốt để chữa cho nhà sư, quả nhiên hiệu nghiệm đúng như lời bà lão ăn mày nói, cái bấu liền rụng xuống đất. Vị sư già hết lòng cảm kích, báo với Vĩ :

-Bần đạo chẳng có gì quý để đền ơn công tử, chỉ xin niệm kinh cầu chúc cho công tử hạnh phúc trường thọ. Tuy thế, ở dưới chân núi này, có cụ già họ Nhâm, gia tư giàu có cụ vạn, cũng mắc chứng bệnh như bần đạo. Như nếu công chữa khỏi, chắc chắn sẽ được đền ơn lớn. Đề lão viết thư giới thiệu nhà.

Vĩ gật đầu đồng ý.

Khi lão Nhâm được tin ấy, mừng nhảy cẫng lên, lấy lễ đón tiếp Vĩ thật là trịnh trọng. Vĩ bèn đem ngải ra đốt, chữa cho lão Nhâm khỏi bệnh ngay.

Lão Nhâm báo với Vĩ :

-Tạ ơn công tử đã cứu lão khỏi khổ nạn này, lão chẳng có gì nhiều để hậu tạ công tử, xin biểu công tử mười vạn sâu tiền, mong công tử thư thả ở lại chơi tẻ xá ít hôm, đừng vội vã đi ngay. Vì thế mà Vĩ ở lại nhà lão Nhâm.

Chàng vốn sành sỏi đàn sáo.Nhân nghe có tiếng đàn cầm trôi lên ở nhà trên của chủ nhân, bèn hỏi với đứa gia đồng xem ai là người gảy, thì nó đáp :

-Đó là con gái yêu của chủ nhân đấy.

Chàng bèn mượn đàn để gảy.Chính lúc đó, người con gái của chủ nhân âm thầm đi qua, nghe tiếng đàn của Vĩ, liền sinh cảm tình, đem bụng yêu dấu .

Đương thời, trong nhà lão Nhậm có thờ một vị thần gọi là Thần Một Chân (Độc Cước Thần), cứ mỗi ba năm phải giết một người để cúng, mà tể kỳ lại sắp đến, lão Nhậm vẫn chưa kiếm được người để giết, bỗng thay lòng đổi dạ, gọi người con trai đến thương lượng, nói :

-Nhà ta nay chẳng có khách lạ nào đến, còn thân thuộc không ai có thể giết để tể thần được.Ta nghe nói đại ân còn có thể không báo, huống hồ chỉ chữa cái tật nhỏ !

Bèn ra lệnh sửa soạn đầy đủ thức ăn rau trái để tể thần, chờ nửa đêm sẽ đem Vĩ ra giết.Sau đó âm thầm khóa bên ngoài cửa phòng Vĩ lại, mà Vĩ chẳng hề hay biết gì.

Người con gái của lão Nhậm lên nghe biết chuyện, kín đáo đem một con dao để vào ngạch cửa sổ, và bảo với Vĩ :

-Nhà thiếp thờ quý, đêm nay tất giết chàng để cúng quý, chàng hãy dùng con dao này, phá cửa mà trốn đi, bằng không, lát nữa thì chết.Nhưng nhớ mang dao theo, đừng để lại mà lụy đến thiếp.

Vĩ nghe xong, sợ hãi, toàn thân mồ hôi tháo ra như tắm, vớ lấy dao, chém gãy trần song cửa sổ, cầm theo ít cỏ ngải, rồi nhảy ra ngoài, tháo then cửa lớn, lập tức chuồn thẳng.

Lão Nhậm bất ngờ biết được, bèn đem theo hơn mười đứa gia đồng, kẻ cầm đuốc, người cầm dao, đuổi theo Vĩ sáu bảy dặm, cơ hồ suýt bắt được chàng.

Vĩ vì lạc đường, rơi xuống một cái giếng khô, nên bọn người đuổi theo bị mất tung tích, phải quay trở về nhà.

Khi Vĩ bị rơi xuống giếng, cũng nhờ những lá khô, lá mục, lâu ngày thành một cái đệm dày, nên Vĩ không bị thương tích gì.

Chùng khi trời sáng, Vĩ nhìn, té ra là một cái huyệt lớn, sâu hơn một trăm trượng , không thể nào ra nổi .Từ phía đều là lối trống không ngoằn ngoèo khúc khuỷu, có thể chứa cả ngàn người.Vĩ thấy ở giữa động có một con trăn trắng to lớn, nằm cuộn khúc, dài cũng vài trượng.Trước đầu trăn có một cái cối đá bằng đá, trên trần đá có một vật lỏng như mật cao nhỏ từng giọt xuống cối.Vĩ thấy trăn bèn lấy nước đó mà uống, lòng cảm thấy thấy lạ lùng, kỳ quái, bèn khấn đầu khẩn vái :

-Tôi chẳng may rơi lạc xuống đây, xin Long Vương thương tình đừng làm hại tôi !

Khấn xong, lấy chỗ mật cao còn lại trong cối đá mà uống, nhất thời trong bụng không cảm thấy đói khát nữa.Khi nhìn kỹ thêm, Vĩ thấy ở môi của trăn cũng có một cục biểu, nghĩ đến cái ơn trăn đã thương mình, ý tính đem ngải cứu ra trị cho trăn, nhưng chẳng lấy lửa vào đầu được.Một lúc lâu sau, chợt có tia lửa từ xa bay vào trong động, Vĩ bèn đốt ngải, rồi giải thích với trăn, sau đấy mới châm vào cái bấu .Bấu lập tức rơi xuống đất.

Từ trước, trăn bị bấu làm trở ngại ăn uống, nay nhất thời mất đi, cảm thấy thuận lợi, bèn nhả ra một viên ngọc lớn , đường kính chừng một thốn để đền ơn Vĩ.

Vĩ không nhận, bảo với trăn rằng :

-Ngài là Long Vương có tài hung vận bố vũ, chuyển hóa âm dương, xuất một tùy tâm, tất có cách cứu kẻ trầm luân, nếu đưa được tôi ra khỏi chốn này, trở về nhân thế, thì ơn ấy tôi xin một đời khắc ghi tại tâm can.Tôi chỉ mong được về ngay, còn châu báu ngọc ngà nào có cần chi.

Nghe Vĩ nói thế, trăn liền nuốt lại viên ngọc vào bụng, rồi uyển chuyển bò đi, như có ý định đến một chỗ nào đó.

Vĩ vái thêm lần nữa, rồi trèo lên lưng trăn.Nhưng trăn chỉ bò ở trong động, như thế có đến hơn mười dặm, chứ không chịu ra khỏi động khẩu.Trong động hắc ám như sơn , may nhờ có ánh sáng từ vẩy trăn tỏa ra như đuốc, chiếu lên hai bên vách, Vĩ thấy có những hình vẽ đàn ông, người nào cũng đội mũ đeo đai cả, phục sức như các vị quan ngày xưa.Sau , đi đến một

cái cửa bằng đá, trên cửa có khoen thú vật bằng đồng, miệng ngậm môn hoàn, thông suốt bên kia sáng trưng.

Trần đi đến đây, thì cúi đầu, không muốn tiến thêm nữa, mà ngừng lại để cho Vĩ xuống. Vĩ tưởng đã về đến cõi trần, bèn bước vào nhà. Chỉ thấy đó là động phủ, trống không, rộng rãi, diện tích ước chừng hơn một trăm bộ, ngăn bởi bốn vách trạm trổ, điêu khắc. Giữa động buồng phủ màn gấm thêu màu vàng, màu tía. Trên màn lại gắn trên châu phi thúy, làm Vĩ hoa cả mắt. Trước màn, là một chiếc lu đồng, có các loại thú như giao long, loan phụng, quy xà, yến tước, làm trang trí, đang há mỏ trưng mồm nhả khói hương thơm nồng nặc. Bên cạnh có một cái ao nhỏ, lát bằng hoàng kim và bạch ngọc. Trong ao đồ đầy thủy ngân để thả những con vịt trời, hải âu, bằng ngọc quý bơi lội. Sát bốn vách tường, kê những chiếc bàn khám tê giác, sừng voi. Trên bàn bày các loại nhạc khí như cầm, sắt, sênh, hoàng, đào, chúc... Nhất thời, Vĩ không sao nhớ nổi hết là bao nhiêu thứ. Chừng để ý nhìn kỹ, thấy những nhạc khí đó còn in dấu tay của người vừa mới chơi xong, lòng đâm ra hoang mang mơ hồ, không biết đây là động phủ nào. Lúc lâu sau, Vĩ lấy đàn gảy thử, thì những cửa sổ trên bốn vách tường đều bật mở, có một con hầu áo xanh đi ra cười, nói :

-Ngọc Quỳnh Tử đã đưa Thôi lang đến !

Rồi lại quay người trở vào ngay.

Khoảnh khắc, có bốn nữ lang, đều búi tóc theo lối cổ, quần áo sắc sỡ thướt tha, đi ra bảo Vĩ :

-Chàng họ Thôi này ở đâu mà tự tiện vào trong mộ huyệt của hoàng đế vậy !

Vĩ vội vã buông đàn xuống, chấp tay hành lễ vái chào. Các nàng cũng vái chào đáp lễ.

Vĩ hỏi :

-Đã là mộ của hoàng đế, vậy xin quý nương cho biết hoàng đế nay ở đâu ?

Đáp :

-Hoàng đế đi dự yến với vua Chúc Dong, nay tạm vắng nhà.

Rồi các nàng mời Vĩ vào ghế ngồi gảy đàn tiếp. Chàng gảy một khúc nhạc của người Hồ. Các nàng hỏi :

-Đó là khúc nhạc gì vậy ?

Vĩ thưa :

-Đó là khúc Hồ Gia.

Lại hỏi :

-Hồ Gia là khúc gì, chị em thiếp không hiểu ?

Vĩ đáp :

-Thời Hán có nàng Sái Văn Cơ, con gái quan Trung Lang Sái Ung, bị người Hung Nô bắt, phải luân lạc nơi đất Hồ, khi trở về nước, cảm nhớ đến những việc cũ ở đây, mới đem phổ thành một khúc nhạc để gảy, nhạc nghe ai oán nức nở như tiếng kèn của Hung Nô vậy.

Các nàng đều tỏ ra vui vẻ, nói :

-Thật đúng là một tân khúc !

Rồi sai thị nữ đem rượu nếp ra rót mời Vĩ. Chàng khầu đầu tạ ơn, đem cái ý tha thiết muốn trở về, cầu xin với các nàng giúp đỡ.

Một nữ lang bảo :

-Chàng đã đến nơi đây, âu cũng là cái duyên tiền thế, hà tất phải vội vã, xin hãy tạm nán lại, lát nữa sẽ có sứ giả nước Việt đưa về .

Một cô khác nói :

-Hoàng thượng đã hứa đem Điền phu nhân gả cho chàng, thì cũng nên gặp gỡ nhau mới phải chứ !

Vĩ chẳng hiểu đầu đuôi truyện gì, nên im lặng không dám nhận lời.

Các nàng bèn bảo thị nữ vào mời Điền phu nhân ra, nhưng phu nhân lấy cớ chưa có chiếu chỉ của nhà vua, nên không dám gặp Vĩ. Mời thêm lần nữa, cũng không ra .

Nữ lang bảo Vĩ rằng :

-Điền phu nhân là người nhu mì, đức hạnh, lại xinh đẹp, trên đời không ai sánh nổi, xin chàng hãy để tâm săn sóc , cũng là túc duyên cả.Phu nhân chính là con của Tề Vương đấy.

Vĩ hỏi :

-Tề Vương là ai vậy ?

Đáp :

-Tề Vương húy là Điền Hoành, vào thời kỳ đầu nhà Hán, từng làm vua nước Tề, khi Hàn Tín diệt Tề, mới bỏ trốn ra sống ở hải đảo.

Lát sau, có bóng mặt trời chiếu vào chỗ Vĩ ngồi, chàng ngẩng đầu lên nhìn, qua một lỗ hồng, chàng thấy thắp thoáng ẩn hiện thế giới nhân gian.

Các nàng đều nói :

-Sứ giả Dương Thành sắp đến !

Sau đó, quả nhiên Vĩ thấy từ trên không có một con dê trắng từ từ đi xuống, tiến đến chỗ ngồi.Trên lưng dê có một người đàn ông, áo quần nghiêm trang, một tay cầm một cây bút lớn.Tay kia cầm thanh trúc xanh, trên có những chữ viết theo lối triện.

Sứ giả đặt thanh trúc xanh lên trên án thư.Các nàng sai tì nữ đọc các hàng chữ trên thanh trúc như sau : « Thứ Sử Quảng Châu là Từ Thân đã qua đời, nay do An Nam Đô Hộ Triệu Xương thay thế »

Rồi rót rượu mời sứ giả và nói :

-Thôi lang muốn trở về Phiên Ngung, xin phiền sứ giả đưa chàng cùng về nhà.

Sứ giả mạnh dạn nhận lời ngay, rồi quay đầu sang bảo với Vỹ :

-Ngài sau này nhất định phải thay tôi đổi áo quần , tu bổ phòng thất, để trả thù lao đấy nhé.

Vĩ chẳng hiểu sứ giả nói gì, chỉ gật đầu lia lịa cho xong.

Các nàng lại nói :

-Hoàng thượng có sai chị em thiếp đem quốc bảo Toại Dương Châu tặng cho Thôi lang, khi đưa về nước, sẽ có người Hồ bỏ mười vạn mâm tiền ra mua .

Vĩ chấp tãi vái tạ lần nữa, nhận lấy báu vật, rồi hỏi các nàng :

-Vĩ tôi chưa từng được yết kiến hoàng thượng, lại không phải chỗ thân tộc, sao lại đột ngột đem ngọc quý mà ban cho như vậy ?

Các nàng đáp :

-Tiên quân trước đây từng có thơ đề ở Việt Vương Đài, khiến cho quan Thứ Sử Từ Thân cảm động mới cho tu bổ lại Việt Vương Đài.Hoàng thượng cũng lấy làm cảm kích, nên cũng có thơ đề tiếp, cái ý đem ngọc báu tặng cho chàng nằm ở trong bài thơ đó, đâu cần chị em thiếp nói ra , lẽ nào chàng lại không thấy.

Vĩ hỏi :

-Không biết trong thơ hoàng thượng viết gì ?

Các nàng bèn sai thị nữ, đem thơ đề trên quản bút của sứ giả nước Việt cho Vĩ coi.Thơ rằng :

*Thiên tuế hoang đài huy lộ ngung*

千歲荒台隳路隅

*Nhất phiên Thái thú trùng tiêu đồ*

一煩太守重椒塗

*Cảm quân phát thức ý hà cực*

感君拂拭意何極

*Báo nhĩ mỹ phụ dữ minh châu.*

報爾美婦與明珠

Vĩ lại hỏi :

-Hoàng đế nguyên danh tính là gì ?

Nữ lang đáp :

-Sau này thì sẽ tự biết !

Rồi nói tiếp :

-Vào ngày tết Trung nguyên, chàng nên sửa soạn rượu ngon và đồ nhắm tốt trong một tỉnh thất ở Chùa Bồ Giản tỉnh Quảng Châu, chị em thiếp sẽ đưa Điền phu nhân tới.

Vĩ bái tạ cáo từ, tính trèo lên lưng dê của sứ giả, thì nữ lang nói :

-Nghe nói chàng có loại ngải cứu của Bảo Cô, có thể cho chị em thiếp ít nhiều được chăng ?

Vĩ để ngải cứu lại tặng bốn nàng, nhưng không biết Bảo Cô là ai, bụng còn đang suy nghĩ, chớp mắt đã thấy ra khỏi động phủ, chân đạp trên một vùng đất bằng phẳng, ngẩng đầu nhìn sao trên trời, mới biết là đã canh năm. Một lát sau thì nghe tiếng chuông chùa Bồ Giản vọng lại, bèn đi đến đó, được các tăng nhân trong chùa, đem cháo sớm cho ăn, rồi trở về Quảng Châu.

Nguyên ngày trước, ở Quảng Châu, Vĩ có thuê một gian phòng làm chỗ cư trú, nay bèn trở về đây để hỏi thăm tin tức, té ra chàng xa nhà đã ba năm rồi.

Chủ nhà hỏi Vĩ :

-Công tử đi đâu mà ba năm nay mới trở về vậy?

Vĩ không muốn nói sự thực, cứ đẩy cửa bước vào phòng , chỉ thấy bàn ghế, giường tủ , vẫn y nguyên như cũ, nhưng bụi bặm phủ đầy , trong lòng cảm thấy xót sa đau đớn.Chàng hỏi chủ nhà về tình huống của viên quan Thứ sử Quảng Châu Từ Thân, quả nhiên ông đã qua đời, và người đến thay là Triệu Xương.

Hôm sau, Vĩ tìm đến một thương điểm của người Ba Tư, lén bỏ viên ngọc báu đã được tặng ra bán.Một ông lão người Hồ, chợt nhìn thấy viên ngọc ấy, lập tức bỏ xuống đất, hai tay chấp lên trán vái chàng, nói :

-Công tử nhất định từ mộ huyết của Nam Việt Vương Triệu Đà trở về, bằng không, không thể có viên ngọc báu này được.Bởi vì viên ngọc này đã được đem tuấn táng chung với Triệu Vương rồi.

Vĩ bèn đem tình thực nói cho ông ta rõ, và chàng mới được biết hoàng đế chính là Triệu Đà, nhân vì Triệu Đà từng xưng là Nam Việt Võ Vương.Sau đây, ông lão người Hồ bỏ ra mười vạn mần để mua viên ngọc của chàng.

Vĩ hỏi ông lão người Hồ :

-Cụ làm sao mà biết được lai lịch của viên ngọc này ?

Ông lão người Hồ đáp :

-Viên ngọc Toại Dương Châu này là quốc bảo của nước Đại Thục chúng tôi, vào thời đầu nhà Hán, Triệu Đà từng phái người có bản lĩnh trèo núi vượt biển đến nước tôi ăn cắp mang về Phiên Ngung, cách nay cũng cả ngàn năm.Nước chúng tôi có người có tài coi xem xét thiên tượng, có báo trước là năm sau quốc bảo sẽ được trở về nước, bởi thế cho nên quốc vương nước tôi mới phái tôi đem thuyền lớn và tiền bạc đến Phiên Ngung để tìm mua về.Nay quả nhiên đúng như vậy.

Sau đây, ông lão người Hồ lấy nước ngọc dịch để rửa , phút chốc sáng chung cả phòng, rồi ông vội vã xuống thuyền trở về Đại Thục Quốc.

Vĩ có được món tiền lớn, bèn mua sắm đất đai nhà cửa, nhưng tìm kiếm Dương Thành sứ giả thì tuyệt vô âm tín.

Một hôm chàng có việc đến miếu thành hoàng, bất chợt thấy những tượng thờ ở đó có một bức trông giống Dương Thành sứ giả, lại thấy trên cây bút của bức tượng có những chữ viết nho nhỏ, đó chính là bài thơ đã đọc ngày trước ở trong mộ.Nhân thế, Vĩ đem rượu thịt đến miếu cúng tế, và cho tô diêm lại bức tượng, cùng mở mang miếu rộng thêm.Và cũng nhờ vậy, Vĩ mới biết là Dương Thành tức Quảng Châu thành, vì trong miếu có tượng năm con dê.

Sau đó, chàng hỏi thăm đến nhà cửa chỗ ở của ông già họ Nhâm, té ra đó là mộ của Nam Việt úy là Nhâm Ngao.Vĩ lại lên Việt Vương Đài để xem bài thơ do cha chàng đề.Thơ rằng :

*Việt Tinh Cương đầu tòng bá lão*

越井岡頭松柏老  
*Việt Vương Đài thượng sinh thu thảo*  
越王台上生秋草  
*Cổ mộ đa niên vô tử tôn*  
古墓多年無子孫  
*Dã nhân đạp tiển thành quan đạo*  
野人踏踐成官道

Bên cạnh có bài thơ họa của Nam Việt Vương Triệu Đà, khiến Vĩ cảm thấy nguồn gốc sự tình có nhiều điều kỳ quái, bèn tìm người chủ trì miếu để hỏi, thì người ấy nói :

-Trước đây quan Thứ Sử Từ Thân nhân lên thăm Việt Vương Đài, cảm động vì bài thơ của Thôi Ngự Sự, mới cho tân trang tu bổ lại đài, nên bây giờ trông mới tráng lệ như vậy đấy!

Sau, đến gần ngày tết Trung Nguyên, Vĩ chuẩn bị một mâm rượu thịt rất là phong phú hậu hĩnh, đem đến chờ trong một tĩnh thất ở chùa Bồ Giản. Quả nhiên đến gần nửa đêm, có bốn người con gái diu Điền phu nhân đến. Trông nàng dung mạo, rất là kiều diễm, nói năng từ tốn văn vẻ. Bốn nàng con gái cùng Vĩ uống rượu trò chuyện, cười đùa, mãi cho đến lúc gần sáng, mới cáo từ ra về. Vĩ cũng vái chào tạ ơn, rồi viết một lá thư cho Nam Việt Vương Triệu Đà, lời thư rất là cung kính, chỉ cốt bày tỏ lòng biết ơn mà thôi, sau đó, mới dắt Điền phu nhân vào trong phòng.

Vĩ hỏi nàng :

-Khanh đã là con gái của Tề Vương, vì sao lại lấy Nam Việt Vương ?

Nàng đáp :

-Thiếp vì cảnh quốc phá gia vong, nên bị Nam Việt Vương bắt đem về làm cung nữ. Khi Nam Việt Vương mất, thiếp bị tuần táng chung. Nay không biết là thời đại nào, chỉ mơ màng nhớ rằng việc Tề Vương Điền Quảng lược Lịch Tự Kỳ như mới vừa xảy ra hôm qua. Nên mỗi khi nhớ lại chuyện cũ, không khỏi xót sa rơi lệ.

Lại hỏi :

-Còn bốn người con gái ?

Đáp :

-Đều là những cung nữ bị tuần táng như thiếp. Trong đó có hai cô do vua Âu Việt là Dao tạng, còn hai cô kia do vua Mân Việt là Vô Chư kính hiến.

Vĩ lại hỏi :

-Cả bốn nàng đều nhắc đến tên Bảo Cô, vậy Bảo Cô là ai, khanh có biết không ?

Đáp :

-Bảo Cô là con gái Bảo Tịnh, vợ của Cát Hồng, thường đốt ngải cứu để trị bệnh cho người ta ở Nam Hải.

Bấy giờ Vĩ mới hiểu rõ Bảo Cô là bà lão đã cho chàng những sợi cỏ ngải cứu ngày trước, lòng không khỏi kinh sợ.

Còn Ngọc Quỳnh Tử là con rỗng mà cổ xưa An Kỳ Sinh đã cưới để lên châu Thiên Đế, nên mới có hiệu là Ngọc Quỳnh Tử.

Vĩ nhân vì rơi xuống huyết, được uống nước rãi rỗng mà da dẻ trở nên nõn nà, và gân cốt nhẹ nhàng cứng cáp. Chàng sống tại Nam Hải hơn mười năm, rồi đem hết tiền tài gia sản phân phát cho người ta, một lòng học đạo, rồi đem vợ con đến núi La Phù Sơn đi tìm Bảo Cô.

Rốt cuộc, không ai thấy chàng đâu nữa.

(Dịch xong ngày 20-9-2003-lúc 23:49 Phạm xuân Hy)

---

**Vài nét về tác giả:**

## Bùi Hình

### 裴 鋤

Theo "Toàn Đường Thi" và " Đường Thi Ký Sự " thi vào năm Hàm Thông đời Ý Tông nhà Đường, Bùi Hình từng chức Chương Thư Ký, gia Thị Ngự Sử cho Cao Biền, lúc đó làm Tĩnh Hải Tiết Độ Sứ ( thuộc Lãnh Nam đạo, trị Giao Châu )

Đến năm Càn Phù ngũ niên (năm 878 ) đời Hy Tông, từ Ngự Sử đại phu, Bùi Hình được thăng làm Tiết Độ Phó Sứ Thành Đô. Ông soạn bộ "Truyền Kỳ" gồm ba quyển, thuật những sự tích kỳ lạ, biên ảo. Lời văn mỹ lệ, tinh vi, làm say mê người đọc. Tại các triều Đường, Tống, sách của ông được phổ biến rộng rãi. Vì thế, người thời Tống gọi những tiểu thuyết thần tiên hư ảo đời Đường là " Truyền Kỳ ". Và hai chữ truyền kỳ trở thành tên gọi của một thể tài văn học Trung Quốc (thường gọi là thể truyền kỳ chí quái), Liêu Trai Chí Dị cũng được viết theo thể tài này.

Sách "Lĩnh Nam Chí Quái " trong truyện Nam Chiếu, thuật là "Niên hiệu Hàm Thông thứ sáu, vua Ý Tông nhà Đường sai Cao Biền sang làm Đô Hộ, đem binh đánh Nam Chiếu, bèn đặt đạo quân Tĩnh Hải ở thành An Nam và cho Biền làm Tiết Đ Sứ. Lỗ Tấn đặt ra câu hỏi là " Việc Biền là ham thích những việc thần tiên, chẳng hiểu có quan hệ gì đến Bùi Hình không ? (Truyện Thôi Vỹ được tuyển từ Thái Bình Quảng Ký ).

Trong sách An Nam Chí Lược (thể kỷ thứ 14) có chép bài bia "Thiên Oai Kinh Tân Tạc Hải Phái Bia " do Bùi Hình soạn.

Rất mong bài bia này được các sử gia chuyên nghiệp đề ý nghiên cứu.

### Vài hàng chú thích :

## Trinh Nguyên

### 貞 元

Vua Đức Tông nhà Đường làm vua từ năm 780 đến năm 805, có ba niên hiệu là Kiến Trung, Hưng Nguyên và Trinh Nguyên.

Trinh Nguyên là niên hiệu từ năm 785 đến năm 805.

## Triệu Đà

### 趙 佗

Năm 210 trước Công Nguyên, Tần Thủy Hoàng chiếm Lĩnh Nam và chia vùng đất này làm ba quận là Quế Lâm , Hải Nam (nay là tỉnh Quảng Đông) và Tượng Quận, cho Nhâm Ngao làm Nam Hải Úy, (sách Đại Việt Sử Lược viết là chức Ký Quận) và cho Triệu Đà làm Long Xuyên lệnh ( thuộc quận Nam Hải). Cuối đời Tần, Đà nghe lời Nhâm Ngao đánh chiếm Lĩnh Nam, tự xưng là Nam Việt Vương, đóng đô ở Phiên Ngung, (năm 207 trước công nguyên) , trước Lưu Bang xưng Hán Vương ở Trung nguyên một năm, (tức năm 206 trước CN).

Đến năm 196 TCN, sau khi đã định yên được thiên hạ rồi, Lưu Bang sai Lục Gia sang phong cho Đà là Nam Việt Vương.

Tuy vẫn gọi là Nam Việt Vương, nhưng ý nghĩa khác hẳn nhau. Vì khi Đà xưng là Nam Việt Vương, thì chữ Vương ở đây là danh hiệu cao quý của người nắm quyền tối cao trong một nước, như vua các triều đại Hạ, Thương, Chu, đều có danh hiệu là Vương cả (Chu văn Vương). Tần Thủy Hoàng thống nhất Trung Quốc bỏ danh xưng là Vương, mà gọi là Hoàng Đế. Vua các triều đại từ Hán Cao Đế Lưu Bang tập theo lối của Tần Thủy Hoàng đều gọi là Hoàng Đế.

Còn chữ Vương trong Nam Việt Vương mà Lưu Bang phong cho Đà, chỉ là một tước phong mà thôi, Đà bị coi như thần tử của nhà Hán. Việc phong vương như thế , chúng ta thấy xảy ra dài dài trong lịch sử của nước ta, cho đến khi Pháp đặt quyền cai trị ở Việt Nam thì chấm dứt.

Đến thời Lã Hậu cấm không cho người Nam Việt mua đồ sắt, Đà tự tôn là « đế » , Nam Việt Võ Đế, cho ngang hàng với nhà Hán rồi đem binh đánh quận Trường Sa.

Sang đến đời Hiếu Văn Đế nhà Hán, Văn Đế sai Lục Gia sang trách việc Đà tự lập làm « đế », thì Đà giải thích : « Lão thần trộm dùng bậy danh hiệu « đế » chỉ để tự mua vui chứ đâu dám đề nói đến tai bệ hạ ».

Coi ngôi báu như một trò mua vui, Đà quả là một tay chơi ngông. Đã vậy, sao về sau lại sợ mà phải từ bỏ danh hiệu hoàng đế ?

(Đọc thêm Sử Ký của Tư Mã Thiên : Nam Việt Liệt Truyện)

## **Việt Tĩnh Cương**

越井岡

Tức núi Việt Tú Sơn, nay thuộc phía bắc Quảng Châu

## **Hồ Già**

胡笳

Là một loại nhạc cụ thổi bằng ống của người Hồ, thời Đường rất thịnh hành ở vùng biên giới phía bắc Trung Quốc và Tây Vực.

## **Hồ nhân**

胡人

Thời cổ người Trung Hoa gọi những người dân tộc ở Tây Vực và người ở biên giới phía bắc gọi họ là người Hồ. Từ thời nhà Hán trở về sau, người Tàu gọi chung các người ngoại quốc gọi là Hồ nhân.

## **Điền Hoành**

田橫

Điền Hoành người Địch Huyện (nay nằm phía đông nam huyện Cao Thanh, tỉnh Sơn Đông) vốn là dòng dõi quý tộc nước Tề. Cuối đời nhà Tần theo anh là Điền Đam khởi binh xây dựng lại nước Tề. Trong lúc Hán và Sở tranh nhau thiên hạ, thì Hoành tự lập làm Tề Vương, được ít lâu thì bị quân Hán đánh bại, phải chạy sang nhờ cậy Bành Việt. Khi nhà thành lập, Hoành dẫn năm ngàn người đồ đảng chạy ra hải đảo, Hán Cao Tổ cho vời Hoành đến Lạc Dương, nhưng Hoành không muốn làm thần tử nhà Hán, đến giữa đường bèn tự sát. Những người đi theo Hoành ra cư trú ở hải đảo, được tin Hoành chết, đều tự sát tất cả.

(Hoành chết năm 202 trước Công Nguyên, không rõ năm sinh)

## **An Nam Đô Hộ Triệu Xương**

安南都護趙昌

*Theo An Nam Chí Lược của Lê Tắc thì :* Triệu Xương tự là Hồng Tô làm Thứ Sử Kiến Châu, gặp lúc tù trưởng An Nam là Đổ Anh Hàn khởi binh chống lại, vua (tức Đường Đại Tông) cho Triệu Xương làm Đô Hộ. Xương ở An Nam mười năm, chân đau xin về nước.

*Theo Đại Việt Sử Ký Toàn Thư thì :* Nhà Đường lấy Triệu Xương làm Đô Hộ. Xương vào trong cõi lòng dân bèn yêu. Xương sai sứ dụ An (tức Phùng An con của Bồ Cái Đại Vương Phùng Hưng), An đem quân hàng. Xương đắp thêm La Thành kiên cố hơn trước, ở chức 17 năm, vì đau chân xin về, vua Đường chuẩn cho, lấy Lang Trung Bộ Binh là Bùi Thái thay Xương. (Theo truyện thì Xương giữ chức An Nam Đô Hộ được về thay Thứ Sử Quảng Châu là Từ Thân mất)

*Cũng theo Đại Việt Sử Ký Toàn Thư thì* Đổ Anh Hàn không phải tù trưởng An Nam mà là người đồng hương của Phùng Hưng đã hiến kế cho Phùng Hưng đem quân vây phủ, khiến cho Cao Chính Bình (lúc đó là An Nam Đô Hộ) lo sợ phần uất thành bệnh ở lưng mà chết.

Năm ngoài bảy mươi tuổi, Xương lại được Đường Đức Tông làm Đô Hộ Giao Châu.



## Cát Hồng

### 葛洪

Sinh năm 283 mất năm 363

Người thời Đông Tấn, nổi tiếng là Đạo Giáo học giả, Luyện đan gia, tự là Trĩ Xuyên , hiệu là Bảo Phác Tử, người Đan Dương Câu Dung (nay thuộc Giang Tô), đời gọi là Tiểu Tiên Ông , xuất thân trong một thế gia đại tộc , quảng lãm chư tử bách gia, ham thích phép thần tiên đạo dưỡng.Tư Mã Duệ dùng làm huyện thuộc, tham quân, sau nhờ có công trấn áp cuộc nổi dậy của Thạc Bãng thăng làm Phục Ba Tướng Quân, tước Quan Nội Hầu.

Đầu năm Hàm Hòa đời Tấn Thành Đế, nghe đất Giao Chi có nhiều đan sa, ông xin được làm Câu Lậu lệnh(nay ở phía nam tỉnh Quảng Tây.), rồi đem con cháu đến Quảng Tây, lên núi La Phù Sơn hái thuốc luyện đan tu hành ở đây.

Ông chủ trương rằng muốn sống lâu người theo đạo học phải trung đa văn quảng kiến, biết khí pháp, đạo dẫn, luyện kim đan, phòng trung thuật...mới có thể trường thọ thành tiên được.Tuy nhiên, ông cũng nhấn mạnh phải lấy trung hiếu, thuận hòa, nhân tín làm căn bản, còn không tu trì đạo đức, mà chỉ chuyên vào phương thuật không thôi, không thể đạt đến chỗ trường sinh được.

Trứ tác của ông để lại hiện nay còn có : « Bảo Phác Tử nội biên », « Bảo Phác Tử ngoại biên », « Đạo Tạng », « Thần Tiên Truyện ».

An Nam Chí Lược của Lê Tắc chỉ viết rất sơ sài về ông

## Việt Vương đài

### 越王台

Đài do Nam Việt Vương Triệu Đà xây cất, nay trên núi Việt Tú Sơn ở tỉnh Quảng Tây

## Nam Việt Vương mộ

### 南越王墓

Theo truyền thì Thôi Vĩ rơi xuống một ngôi mộ, đó là mộ của Triệu Đà.

Nhưng vào tháng sáu năm 1983, tại tỉnh Quảng Đông , thị trấn Quảng Châu, trên núi Tượng Cương Sơn người ta đã khai quật một ngôi mộ đời vua thứ hai nhà Triệu tên là Triệu Muội, mà trong Đại Việt Sử Ký Toàn Thư gọi đời vua thứ hai này của nhà Triệu là Văn Vương, húy là Hồ, con của Trọng Thủy, cháu của Triệu Đà, lên nối ngôi Đà vào năm Kiến Nguyên thứ tư đời Hán Võ Đế (tức năm 137 t CN ), và chết năm 125 tCN.Về sau được nhà Trần phong là Khai Thiên Tác Đạo Thánh Vũ Thần Đế 開天作道聖武神皇帝.

Ngôi mộ của Triệu Văn Vương có bề ngang là 12.42 m, bề dọc là 10.8 m, cao 3 m.Phía trướcphía sau, bên tả, bên hữu, có bốn ngôi trác thất.Tiền thất là môn sảnh, hậu thất là mộ chủ để quan tài của Triệu Văn Vương.Quan tài này đã bị hủ nát, nhưng xương cốt của Triệu Văn Vương được bao bọc trong một chiếc ngọc y, từ trên xuống dưới gắn mười viên ngọc bích.Ở hai bên nách của mộ chủ đeo 10 thanh kiếm sắt, và 8 ấn chương, mà ấn lớn nhất là viên ngọc tỳ của Triệu Văn Vương, có đề bốn chữ : “Văn Đế Hành Tỳ” 文帝行璽 .Còn hai căn phòng trác thất hai bên cạnh, là nhà mồ của những cơ thiếp, nhạc sư, trù sư, ngự nữ, những người bị bồi táng chung với Triệu Văn Vương, Các nàng cơ thiếp thì đeo ấn đề “Hữu Phu Nhân Tỳ” và “Tả Phu Nhân Tỳ”.

Ngoài ra , người ta còn tìm thấy hơn một ngàn khí vật khác như thạch ngọc khí, kim ngân khí, thanh đồng khí, đào khí, đồ sơn, và tơ lụa, rất quý trọng, và hữu ích cho người nghiên cứu về lịch sử của nước Nam Việt ngày xưa.Tất cả những bảo vật trên hiện đang ở viện bảo tàng Nam Việt Vương Mộ Bác Vật Quán ở Quảng Châu..(Tài liệu trích trong Hoa Hạ Văn Hóa Từ Điển )

Từ viên ngọc tỳ của Triệu Văn Vương với 4 chữ đề là Văn Đế Hành Tỳ chứng tỏ cho thấy là bề ngoài dù Triệu Đà đã viết thư cho nhà vua Hán là Lưu Hằng , chịu từ bỏ đế hiệu, nhưng trên thực tế đến đời cháu vẫn hành xử đế hiệu, không chịu nhận tước vương 王 đã bị nhà Hán phong cho.

Và cũng chứng tỏ thêm một điều nữa là chữ Hán đã có mặt ở nước Nam Việt vào thời nhà Triệu, chứ không phải bắt đầu ở thời Sĩ Nhiếp, như nhiều người đã viết.

Trước đây trên báo Khởi Hành, hình như giáo sư Trần Ngọc Ninh đã có bài viết về ngôi mộ này. Và trên Minh Báo của ông Tra Lương Dung, xuất bản ở Hồng Kông cũng có tác giả viết về ngôi mộ này. Nhưng báo tôi bị mất không còn tra cứu thêm được.

## Tuần táng

### 殉葬

Là tục lệ dùng người hoặc vật chôn theo với người chết gọi là tuần táng. Ở Trung Quốc, tục lệ tuần táng có từ thời nguyên thủy xã hội, người Tàu đã có tục đem những vật dụng tùy thân, vũ khí, cùng những vật phẩm được yêu thích chôn theo với người chết. Sang đến chế độ nô lệ, thì nô lệ bị giết hoặc bị chôn sống để làm tuần táng phẩm. Trên phương diện giai cấp, phụ nữ chỉ là ngoạn vật, hoặc vật phụ thuộc của đàn ông quý tộc, vì thế cũng bị chôn theo người chết để làm vật tuần táng. Sách "Tây Kinh Tạp Ký" có ghi rằng: Mộ phần của U Vương nhà Chu có hơn một trăm người phụ nữ bị chôn theo. Kể ngôi người nằm, hoặc đứng, y phục sắc thái không khác gì người sống. Phần lớn là những phi tần của vua U Vương.

Đến thời nhà Tần, tục tuần táng phát triển đến cực điểm, và được coi là tàn khốc nhất.

Khi Tần Thủy Hoàng chết, Tần Nhị Thế hạ lệnh bồi táng toàn bộ tất cả những phi thiếp và cung nữ không có con với Tần Thủy Hoàng. Sách Hán Thư ghi rằng số người cung nữ cùng với thợ bị tuần táng lên đến hàng vạn.

Đến đời nhà Hán, tục tuần táng bị bãi bỏ. Hán Võ Đế sau khi chết, những tuần táng vật được sử dụng là những kim ngân châu báu, và những loại cầm thú chim chóc, trâu, dê, ngựa, báo còn sống để thay thế cho hàng ngàn cung nữ phi thiếp, được bảo toàn tính mệnh đưa ra phụng thị lăng tẩm.

Đến đời Minh, tục phụ nữ tuần táng lại được phục hồi, và người phục hồi ác tục này lại chính là Minh Thái Tổ Chu Nguyên Chương. Khi người con thứ của ông chết, ông bắt hai người vương phi phải bị tuần táng theo. Và chính bản thân Chu Nguyên Chương khi chết, cũng có 46 người phi thiếp bị chết theo. Mãi đến năm 1464, Minh Anh Tông lúc gần chết mới để di chiếu lại nói rằng "Dùng người tuần táng theo trẫm là điều bất nhân, từ trẫm trở đi con cháu đời sau không được làm điều này nữa."

Người ta giải thích về ác tục này là do cổ nhân ngày xưa tin rằng linh hồn bất diệt, con người sau khi chết xuống dưới âm gian tiếp tục sinh hoạt, cho nên các vua quan muốn giữ cái vinh hoa phú quý lúc sinh tiền, mới đem thế thiếp, nô bộc cùng xuống để tiện bề sai khiến.

## Ý của hai bài thơ trên đây :

Đài hoang bị hủy đã trăm năm nằm bên vệ đường  
Nhờ có thái thú sửa chữa trang hoàng lại  
Tạ ơn đã giúp đỡ trùng kiến Việt Vương đài  
Xin tặng ngọc báu và mỹ nữ làm vợ

Trên đầu núi Việt Tinh Cương từng bách xanh già  
Trên đài Việt Vương cỏ thu đã lại mọc ra  
Mộ cổ nhiều năm không có con cháu đến  
Để cho người ta đi lại thành đường cái quan

## Nhâm Ngao

### 任翬

Quận úy quận Nam Hải đời Tần, khi nhà Tần sắp bị diệt vong thì Nhâm Ngao tiến cử Triệu Đà lên thay, lúc đó Đà đang làm huyện lệnh Long Xuyên, một huyện của quận Nam Hải.